BAN QUẢN LÝ CÁC KCX VÀ CN TP. HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ &
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM

Lớp : Công nghệ kỹ thuật xây dựng - K12

Môn thi: Nền Móng (BTL) Lần thi: 1 Giám thị 1: ____________ Ký tên:

Học kỳ: 1 Năm học: 2012 - 2013 Ngày thi: 28/12/2012 Giám thị 2: ____________ Ký tên:

Cán bộ giảng dạy: Võ Quang Trung Phòng thi: ______ Giám thị 3: ____________ Ký tên:

Tổng số bài: 20 Số tờ: ________ Giám thị 4: ____________ Ký tên:

STT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	KÝ TÊN	Điểm học phần		Kết quả	Điểm chữ
						Kiểm tra TS: 30%	Thi TS: 70%		
1	1010060003	Nguyễn Thành	Chờ	12/12/1992	[signature]	5	5	5	Năm
2	1010060004	Lê Châu	Đồng	1992	[signature]	7	5,5	6	Sáu
3	1010060006	Nguyễn Chí	Hiệp	24/04/1992	[signature]	5	5	5	Năm
4	1010060007	Phạm Minh	Hiếu	14/03/1992	[signature]	5	5	5	Năm
5	1010060008	Trà Đình	Hưng	03/02/1992	[signature]	5	5	5	Năm
6	1010060010	Lê Văn	Lịch	20/04/1992					
7	1010060011	Trần Văn	Lỉnh	28/06/1992	[signature]	7	5,5	6	Sáu
8	1010060013	Bùi Văn	Nghĩa	26/05/1992	[signature]	6	5	5	Năm
9	1010060014	Võ Xuân	Nhị	11/01/1992	[signature]	5	5	5	Năm
10	1010060015	Lương Phan xuân	Nho	31/12/1992	[signature]	7	5,5	6	Sáu
11	1010060016	Nguyễn Minh	Phú	07/10/1992	[signature]	5	5	5	Năm
12	1010060017	Vũ Thanh	Sang	18/12/1989	[signature]	7	6	6	Sáu
13	1010060018	Lê Trọng	Tài	31/07/1991	[signature]	5	5	5	Năm
14	1010060020	Nguyễn Văn	Thả	11/12/1992	[signature]	7	6	6	Sáu
15	1010060021	Trần Đình	Thành	24/07/1992	[signature]	6	5	5	Năm
16	1010060023	Lương Văn	Thủy	25/01/1992	[signature]	7	6	6	Sáu
17	1010060024	Trương Công	Trạng	01/11/1991	[signature]	7	5,5	6	Sáu
18	1010060025	Nguyễn Thanh	Tú	29/12/1991	[signature]	5	5	5	Năm
19	1010060026	Nguyễn Văn	Tuấn	07/05/1992	[signature]	8	6,5	7	Bảy
20	1010060028	Nguyễn Thanh	Vinh	24/01/1991	[signature]	5	5	5	Năm
21	1010060030	Nguyễn Xuân	Vũ	23/10/1992	[signature]	5	5	5	Năm

Ngày .10. . tháng .01. . năm 2013